



Ernst & Young Vietnam Limited
Saigon Riverside Office Center
8th Floor, 2A-4A Ton Duc Thang Street
District 1, Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam
Tel: +84 8 824 5252
Fax: +84 8 824 5250
www.ey.com

Số tham chiếu: 60758138/1354143-bctt

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“Ngân hàng”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam mà từ đó bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt kèm theo (“báo cáo tài chính tóm tắt”) từ trang 2 đến trang 4 đã được lập ra. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi được lập vào ngày 25 tháng 02 năm 2010 đã đưa ra ý kiến là các báo cáo tài chính mà từ đó các báo cáo tài chính tóm tắt được lập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo đã phù hợp, nhất quán với các báo cáo tài chính mà từ đó các báo cáo tài chính tóm tắt này được lập ra và chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn bộ đối với các báo cáo tài chính đó.

Để có thể hiểu sâu sắc hơn về tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cũng như về phạm vi của công việc kiểm toán, các báo cáo tài chính tóm tắt phải được xem xét cùng với các báo cáo tài chính năm mà từ đó các báo cáo tài chính tóm tắt này đã được lập ra cùng với báo cáo kiểm toán độc lập chấp nhận toàn bộ tương ứng.



Ernst & Young Vietnam Ltd

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Wang

Wõ Tấn Hoàng Văn
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0264/KTV

Nga

Nguyễn Phương Nga
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0763/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	31/12/2009 triệu đồng	31/12/2008 triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	365.083	164.363
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)	228.153	231.737
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	1.050.383	254.149
Tiền, vàng gửi tại TCTD khác	1.005.323	166.149
Cho vay các TCTD khác	45.060	88.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
Chứng khoán kinh doanh	43.758	77.812
Chứng khoán kinh doanh	67.562	77.812
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(23.804)	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	2.154
Cho vay khách hàng	10.109.855	8.527.662
Cho vay khách hàng	10.216.975	8.597.488
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(107.120)	(69.826)
Chứng khoán đầu tư	68.818	73.660
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	66.102	37.866
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	30.020	59.515
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(27.304)	(23.721)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	136.209	203.008
Đầu tư vào công ty con	-	-
Vốn góp liên doanh	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	145.293	226.130
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(9.084)	(23.122)
Tài sản cố định	259.596	244.657
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>201.316</i>	<i>187.934</i>
Nguyên giá tài sản cố định	253.064	222.948
Hao mòn tài sản cố định	(51.748)	(35.014)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Nguyên giá tài sản cố định	-	-
Hao mòn tài sản cố định	-	-
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>58.280</i>	<i>56.723</i>
Nguyên giá tài sản cố định	60.471	58.460
Hao mòn tài sản cố định	(2.191)	(1.737)
Bất động sản đầu tư	-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư	-	-
Tài sản có khác	424.358	315.500
Các khoản phải thu	355.024	240.190
Các khoản lãi, phí phải thu	51.765	53.399
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tài sản Có khác	17.569	21.911
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-	-
TỔNG TÀI SẢN	12.686.213	10.094.702



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	31/12/2009 <i>triệu đồng</i>	31/12/2008 <i>triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.028.986	1.432.651
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	1.027.150	1.430.875
Vay các TCTD khác	1.836	1.776
Tiền gửi của khách hàng	8.051.896	6.796.187
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	5.549	-
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	47.783	33.175
Phát hành giấy tờ có giá	917.629	-
Các khoản nợ khác	303.475	241.601
Các khoản lãi, phí phải trả	86.264	165.696
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	217.038	75.204
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	173	701
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	10.355.318	8.503.614
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ	2.330.895	1.591.088
Vốn của TCTD	2.066.766	1.474.477
Vốn cổ phần	2.000.000	1.474.477
Vốn đầu tư XD CB	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	66.766	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Vốn khác	-	-
Quỹ của TCTD	53.062	45.023
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	211.067	71.588
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.686.213	10.094.702

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	74.756	76.877
---	--------	--------

Người lập



Bà Trương Ngọc Thanh
Kiểm soát phòng Tài chính
Kế toán

Người kiểm soát



Bà Đoàn Thị Xuân
Kế toán trưởng

Người phê duyệt




Ông Trần Văn Vĩnh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	2009 <i>triệu đồng</i>	2008 <i>triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.189.029	1.358.421
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(715.372)	(1.098.080)
Thu nhập lãi thuần	473.657	260.341
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	15.868	14.503
Chi phí hoạt động dịch vụ	(8.113)	(5.970)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	7.755	8.533
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	3.154	5.502
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(42.159)	-
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	76.172	(21.881)
Thu nhập từ hoạt động khác	12.559	83.015
Chi phí hoạt động khác	(5.525)	(26.974)
Lãi thuần từ hoạt động khác	7.034	56.041
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	9.951	15.629
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	535.564	324.165
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		
Chi phí tiền lương	(122.522)	(92.736)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(18.350)	(11.357)
Chi phí hoạt động khác	(84.644)	(103.250)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(225.516)	(207.343)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	310.048	116.822
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(38.437)	(35.338)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	271.611	81.484
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(65.422)	(16.451)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN	(65.422)	(16.451)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	206.189	65.033
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (<i>đồng/cổ phiếu</i>)	1.396	586

Người lập



Bà Trương Ngọc Thanh
Kiểm soát phòng Tài chính
Kế toán

Người kiểm soát



Bà Đoàn Thị Xuân
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Trần Văn Vĩnh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2010